TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N, TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 62/2018/QĐST - HNGĐ	

Nghĩa H, ngày 18 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 19/2018/TLST/HNGĐ ngày 08/3/2018 giữa:

+ Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn V - Sinh năm 1990

Địa chỉ: Xóm Thượng Trại, xã N, huyện N, tỉnh N

+ Bị đơn: Chị Phạm Thị L - Sinh năm 1993

Địa chỉ: Xóm Thượng Trại, xã N, huyện N, tỉnh N

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản nghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn V và chị Phạm Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn V và Chị Phạm Thị L tự nguyện thỏa thuận xin được thuận tình ly hôn.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn V và Chị Phạm Thị L thỏa thuận giải quyết anh V nộp toàn bộ. Anh Nguyễn Văn V phải nộp án phí dân sự sơ

thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh Nguyễn Văn V đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: BB/2012/06254 ngày 08/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng. Hoàn trả anh Nguyễn Văn V số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật thi hành dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu .

(Đã ký)

Trần Xuân Dũng